

**BỘ Y TẾ**  
**CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**  
**ĐÃ PHÊ DUYỆT**  
Lần đầu: 15/11/2016

Nhãn gói



Sachet/ Gói 6 gam

**THUỐC CỐM TIÊU TRỊ SAFINARPLUZ**  
**ĐIỀU TRỊ TRĨ, ĐI NGOÀI RA MÁU, ĐẠI TRĂNG TÁO NHIỆT**

**Thành phần:** Mỗi gói có chứa  
Cao khô hỗn hợp được liệu 3,5 gam  
(tương ứng với:  
Hoè giác (*Fructus Sophorae*).....8,0 gam  
Phòng phong (*Radix Saposhnikoviae divaricatae*).....4,0 gam  
Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*).....4,0 gam  
Chỉ xác (*Fructus Aurantii*).....4,0 gam  
Hoàng cầm (*Radix Scutellariae*).....4,0 gam  
Địa du (*Radix Sangulsorbae*).....4,0 gam)  
Tá dược vừa đủ.....1 gói 6 gam

**Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, liều dùng và các thông tin khác:** Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp  
**Bảo quản:** Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.  
**SDK/Reg.No.:** .....

**Để thuốc xa tầm tay của trẻ em**  
**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**

Nhà sản xuất: **CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**  
Trụ sở: 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội  
SX tại: 356 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội  
ĐT tư vấn: (084) 0243 9906195 - 0243 6686226

Số lô SX/ Lot:..... Hạn dùng/ Exp:.....



Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2015

**GMP-WHO**

**THUỐC CỐM TIÊU TRỊ SAFINARPLUZ**  
**ĐIỀU TRỊ TRĨ, ĐI NGOÀI RA MÁU, ĐẠI TRĂNG TÁO NHIỆT**

**Hộp 10 gói x 6 gam thuốc cốm**

**THUỐC CỐM TIÊU TRỊ SAFINARPLUZ**

**Composition:** Each sachet contains  
**Medicinal herb extract (dried) 3,5 gam**  
(Equivalent to:  
*Fructus Sophorae*.....8,0 gam  
*Radix Saposhnikoviae divaricatae*.....4,0 gam  
*Radix Angelicae sinensis*.....4,0 gam  
*Fructus Aurantii*.....4,0 gam  
*Radix Scutellariae*.....4,0 gam  
*Radix Sangulsorbae*.....4,0 gam)  
Excipients.....q.s for 1 sachet

**Indication, contra-indication, administration, dosage and other information:**  
See enclosed leaflet.  
**Storage:**  
Store in a dry place, protect from light, below 30°C.  
**Specification:** Manufacturer's

**Keep out of reach of children**  
**Carefully read the direction before use**

Số lô SX/ Lot:  
Ngày SX/ Mfd:  
Hạn dùng/ Exp:

**GMP-WHO**

**HERBAL MEDICINE FOR HEMORRHOIDS SAFINARPLUZ**  
**TREATMENT OF HEMORRHOIDS, BLOOD IN THE STOOLS, REDUCE HEAT IN THE LARGE INTESTINE**

**10 sachets x 6 gam Granules**

**Thành phần:** Mỗi gói có chứa  
Cao khô hỗn hợp được liệu 3,5 gam  
(tương ứng với:  
Hoè giác (*Fructus Sophorae*).....8,0 gam  
Phòng phong (*Radix Saposhnikoviae divaricatae*).....4,0 gam  
Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*).....4,0 gam  
Chỉ xác (*Fructus Aurantii*).....4,0 gam  
Hoàng cầm (*Radix Scutellariae*).....4,0 gam  
Địa du (*Radix Sangulsorbae*).....4,0 gam)  
Tá dược vừa đủ.....1 gói 6 gam

**Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, liều dùng và các thông tin khác:** Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp  
**Bảo quản:** Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.  
**Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS  
**SDK/Reg.No.:** .....

**Để thuốc xa tầm tay của trẻ em**  
**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**

Nhà sản xuất:  
**CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**  
Trụ sở: 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội  
SX tại: 356 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội  
ĐT tư vấn: (084) 0243 9906195 - 0243 6686226





**Thuốc cầm tiêu trĩ**  
**SAFINARPLUZ**

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng*  
*Để xa tầm tay của trẻ em*  
*Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc*

**Dạng bào chế :** Thuốc cầm

**Thành phần:** cho 1 gói:

Cao khô hỗn hợp dược liệu ..... 3,5 g  
(tương ứng với Hòè giác (*Fructus Sophorae*) 8,0 g;  
Phòng phong (*Radix Saposhnikoviae divaricatae*) 4,0 g;  
Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*) 4,0 g; Chi xác (*Fructus Aurantii*) 4,0 g; Hoàng cầm (*Radix Scutellariae*) 4,0 g; Địa du (*Radix Sanguisorbae*) 4,0 g)  
**Tá dược:** Oligofructose, aerosil, magnesi stearat vừa đủ 1 gói

**Tác dụng**

- Hoè giác (*Fructus Sophorae*): Vị đắng, tính hàn (lạnh). Công dụng: mát đại tràng, thanh nhiệt, lương huyết, bền vững thành mạch, cầm máu. Dùng chữa đại tiện ra máu, trĩ huyết
- Địa du (*Radix Sanguisorbae*): Vị đắng, tính hơi hàn (lạnh), không có độc. Công năng: Lương huyết, cầm máu.
- Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*): Vị ngọt, cay, tính ôn. Có tác dụng bổ huyết, hoạt huyết, nhuận táo, hoạt trường, điều huyết, thông kinh.
- Phòng phong (*Radix Saposhnikoviae divaricatae*): Vị cay, ngọt, tính ôn quy vào 5 kinh bàng quang, can, phế, tỳ, vị. Có tác dụng giải biểu, trừ phong hàn, trừ phong thấp, giảm đau, giảm co thắt
- Chi xác (*Fructus Aurantii*): Vị khổ, tân, ôn, quy vào các kinh tỳ, vị. Công năng: Lý khí, khoan trung, hành trệ, tiêu trướng. Chủ trị: Ngực sườn khí trệ, đầy trướng, sa dạ dày, sa trực tràng, sa dạ con. Kiêng kỵ: Phụ nữ có thai không nên dùng.
- Hoàng cầm (*Radix Scutellariae*): Vị đắng, lạnh, quy vào các kinh tâm, phế, đại trường, tiểu trường. Công năng: Thanh nhiệt, táo thấp, tả hỏa, giải độc, chỉ huyết, an thai. Chủ trị: Thấp nhiệt, đầy bĩ, kiết lị, tiêu chảy, huyết nhiệt.
- Bài thuốc có tác dụng thanh trường, sơ phong nhiệt, lương huyết, làm bền vững thành mạch chống chảy máu, giảm đau rất, co búi trĩ

**Chỉ định:**

- Điều trị trĩ, đi ngoài ra máu, đại tràng táo nhiệt, ngăn ngừa trĩ tái phát

**Liều lượng và cách dùng**

- Uống 1 gói/lần x 2 lần/ngày (hòa tan trong khoảng 100 ml nước ấm)

- Nên sử dụng nhiều đợt, mỗi đợt 1 – 2 tháng để có kết quả tốt nhất.

- Lưu ý: Trong quá trình điều trị nên uống nhiều nước, từ 1,5 – 2 lít nước mỗi ngày; kiêng thức ăn cay nóng như ớt, hạt tiêu, các chất kích thích như rượu, cà phê

**Chống chỉ định:**

- Quá mẫn với các thành phần của thuốc

- Phụ nữ có thai

**Thận trọng:** Chưa có thông tin

**Tác dụng không mong muốn:** Chưa có thông tin

**Thông báo cho bác sỹ hoặc dược sỹ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**

**Thời kỳ có thai và đang cho con bú :**

- Phụ nữ có thai : Không được dùng

- Phụ nữ cho con bú : Nên hỏi ý kiến thầy thuốc trước khi sử dụng

**Tác dụng của thuốc khi lái xe hay vận hành máy móc:** Dùng được

**Tương tác thuốc:** Chưa có thông tin

**Quá liều và xử trí :** Chưa có báo cáo

**Quy cách đóng gói:** Hộp 10 gói x 6 gam

**Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn.

**Bảo quản:**

- Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

**Tiêu chuẩn:** Thuốc sản xuất theo TCCS

**CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX**

Trụ sở: 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Sản xuất tại: 356 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Nội

*Đỗ Minh Hùng*  
*Đ. Hà Xuân Sơn*

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Đ. Hà Xuân Sơn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**  
Số đăng ký: 0100108430 - CT. TP. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI